

<http://tiasang.com.vn/Default.aspx?tabid=116&News=6125&CategoryID=42>

Lê Vĩnh Trường (Quỹ Nghiên cứu Việt Nam)

19/1/2013 Trường Nguyễn Hoàng Sa 39 năm

1- Văn hóa:

Văn hóa đã được bàn thảo nhiều dưới góc độ kinh tế, văn hóa và xã hội nói chung. Số vốn của loài người này có lẽ rất cũng sẽ tiếp tục được nghiên cứu để hình thành nên một phần sức mạnh của nền văn minh của quốc gia, dân tộc. Các chuyên gia về văn hóa xác định rằng loài người này là một sự kết hợp giữa văn hóa, lối sống, tiếp xúc, các mối quan hệ và sự cộng đồng trong thời đại của một nền văn minh hiện đại chia sẻ chung một sự giàu có.

Có thể tham khảo định nghĩa sau của Cohen và Prusak (2001): “*Văn hóa là bao gồm phần lớn những tập quán xây dựng giữa những con người và với nhau: Sự tin tưởng, sự hiểu biết lẫn nhau, và sự chia sẻ những giá trị đạo đức, phong cách nói chuyện thành viên trong các tập đoàn, các nền văn minh và với nhau làm cho việc phối hợp hành động có khả năng thực hiện được*”.

Văn hóa được Francis Fukuyama đánh giá rất cao trong phát triển kinh tế và thế giới [1]. Trường Văn hóa Việt Nam bao hàm lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết của nền văn minh, lòng tự trọng, hiểu biết lẫn nhau, tình nguyện và cộng đồng thói quen không hẳn là tốt... Để với Việt Nam, người dân văn hóa và văn minh thế giới, cộng đồng chia sẻ và cộng sự thôi thúc để hành động cộng đồng vì Việt Nam. Việt Nam, Hoàng Sa, Trường Sa (BĐHSTS) là một thành phần của thế giới Việt Nam. Việc quan tâm, nghiên cứu và góp sức cho giới quy định nền văn minh của BĐHSTS ở Việt Nam và thế giới đang diễn ra liên tục. Có lẽ chưa bao giờ các cuộc hội thảo, cuộc họp văn minh ngoài giao, việc bàn luận từ nhà ra phố, từ phòng hội nghị đến trường học vì BĐHSTS hoặc vì BĐHSTS là những nhu cầu những năm gần đây. Thậm chí một đề án chiến tranh Trung Quốc đến vùng miền này đã

làm cho tình hình nguy hiểm của Trung Đông và các vùng xung đột khác trở nên mờ nhạt.

2- Các nhóm nghiên cứu và tìm hiểu về vấn đề Biển Đông

Người về vấn đề xã hội BĐHSTS của Việt Nam bao gồm các mối quan tâm của người Việt Nam và người quốc tế trong và ngoài nước ở Biển Đông, nhằm hành động vì công lý và hòa bình, và trui rèn ý chí thi công lý cho Biển Đông. Trước sự cố tình công nhận chủ quyền và liên tục của Trung Quốc, người về vấn đề này rõ ràng đã có những hiểu biết khác nhau. Người về vấn đề quan trọng này bao gồm tình dân tộc nghĩa động bào, tình nhân loại trong sự tôn trọng pháp luật quốc gia và quốc tế và những yếu tố khác nhau. Người về vấn đề này về có một thế hệ xuyên trên các diễn đàn, trong các bài viết, khi tìm kiếm lúc trào dâng, khi các thành phố và những vùng ven biển Việt Nam, lúc các thành phố ASEAN và các nước khác, có những lúc bị ngăn cản những không gì có thể kích thích những người về vấn đề này lan tỏa, dù lúc yếu lúc mạnh.

a- Các chuyên gia, nhà nghiên cứu, chính khách tại các viện, trường,

quan, đơn vị ngoại giao và tham chính trong nước hiện đang tập trung cho giải công quyền là bộ phận quan trọng bậc nhất trong việc tìm giải pháp về BĐHSTS cho VN. Trong quá trình có những cố gắng tích cực, trao đổi và tiếp xúc các giải pháp rõ ràng hơn từ các mối bên khác, kiến thức của giải này nếu có sự giao thoa đúng mức với mối liên hệ của người Việt nói chung về vấn đề này, thì sẽ là một dòng về vấn đề xã hội mạnh mẽ đóng góp vào quá trình gìn giữ BĐHSTS cho Việt Nam. *Bên cạnh đó, về vấn đề xã hội và Biển Đông nếu như sinh ra do thì u chăm chút sự nhàn nhàn của những người về vấn đề xã hội khác.* Ví dụ như sự thay đổi tiếp tục ngày càng tăng sự làm nên lòng những người dám đứng ra bảo vệ pháp luật.

b- Những nhà nghiên cứu nước ngoài cũng có những người khác nhìn cách nhìn

người về điểu kiện Việt khách quan hơn, khả năng tiếp cận các giải pháp, giải làm chính sách, ngoại giao, kết cấu ngoại giao công chúng không thua chuyên gia trong nước. Những người nghiên cứu này cũng có khả năng tiếp cận giải pháp nghiên cứu nước ngoài về BĐHSTS và là cầu nối cho các chuyên gia trong nước ra ngoài về vấn đề BĐHSTS.

c- Ngoài ra, **những nhà nghiên cứu nghiệp dư** hiện đang làm việc trong và ngoài nước cũng có thể

**đóng góp** những kiến thức, ý tưởng cho các quy hoạch sách vở BĐHSTS để với nhà nước và góp phần vào hiệu quả chung của xã hội và văn hóa không đồng đều hiện tại.

Những nhà nghiên cứu nghiệp dư thường làm việc đơn lẻ, ít được nghiệp vụ và khả năng thu thập tài liệu là có hạn, công việc sơ bộ chắc chắn không cao. Ngoài ra khả năng tiếp cận các hội thảo trao đổi học thuật trong và ngoài nước không nhiều do tính chất công việc và nghề nghiệp. Chưa nói đến nguồn nhân lực tinh thần còn hạn chế.

d- Số lượng những học bao gồm văn hóa xã hội của sự hiệu quả và cảm nhận về BĐHSTS không thể

thực hiện các giới trong quân ngũ, các lực lượng đang trực tiếp và gián tiếp bảo vệ các loại biên giới và hiệu quả của đất nước. Sĩ khí của những lực lượng này và những kết quả tinh thần của họ với các chức vụ khác nhau giai đoạn đất nước này của đất nước chắc chắn tác động đến nhu cầu giới trong và ngoài nước.

e- Những thành tựu của chính sách để ngoài do các tác giả của chủ

nghĩa hiện thực tâm cần đến đã nêu [2], **quản lý và quản lý chúng nhân dân (thông tin dân)** là những người có ý kiến trực tiếp

hợp pháp, hợp hiệu và hợp đạo lý

thông qua quy hoạch mua sắm, kinh doanh, đầu tư, nộp thuế, kiến nghị, biểu tình... Những quy hoạch của thông tin dân là đa chiều lên mặt mặt đất của xã hội và cần được trân trọng lắng nghe. Thông tin dân với tinh thần yêu nước, chịu thông tin chịu khó, lam lũ và có ít đầu tư kiến thức công nghệ thông tin thông tin nghiên cứu cũng vậy là

điều kiện và là nguồn lực

của mọi quan tâm về BĐHSTS. Những người dân bám biển chân chất và có xác tín (yêu cầu cần bản của văn hóa xã hội) về biển đảo, biên giới, lãnh thổ do họ khai phá vùng đánh cá các thế hệ trước cùng các giá trị tinh thần, tâm linh ngàn xưa truyền lại. Những nhân chứng khốc liệt, chân thật tại các vùng biển như Lý Sơn, Sơn Tửnh, Mũi Đốc... là những người làm nghề cá bình thường nhưng họ cũng là những chuyên gia về luồng lạch, hướng gió, cách thức đánh cá khi gặp

tàu giặc tại Hoàng Sa. Đó là một đồng nghiệp số c m nh m m, vấn xã hội đáng quý. Ngoài ng dân, nh ng ng i lao đ ng bình th ng m i n i luôn đóng góp nhi u trong lúc đ t n c nguy bi n, th h ng ch a x ng đáng khi qua c n chi n tranh, song h luôn là ch v n xã h i l n nh t vì chính h là ngu n c a nh ng ch v n xã h i mai sau, m i gi i.

Th ng dân là thành t th h ng ki n th c v BĐHSTS và quan tr ng h n h t, h chính là thành ph n thúc đ y các ki n th c v v n đ quan tr ng liên quan t n vong c a đ t n c bao g m c v n đ BĐHSTS, t đó tác đ ng đ n ý th c và ý chí c a các gi i khác trong v n đ này.

**f-** Ngoài ra, ki n th c, hi u bi t và s c m nh n nhi u chi u (mang

đ c tính v n xã h i) đ i v i **ngiên c u và truy n thông tôn tr ng s th t l ch s** c a các bên liên quan BĐHSTS nh c a Trung Qu c, Philippines, Nh t b n, Đài Loan, n Đ và các n c khác cũng chính là v n xã h i VN liên quan BĐHSTS. Nh ng hi u bi t này c n thi t không ch trên m t tr n ngo i giao hay quân s mà thôi mà đó chính là nh ng b sung cho v n xã h i VN. Vì c M bi t Hoàng Sa, Tr ng Sa là c a Vi t Nam nh ng không lên ti ng nh đ i v i Senkaku s là m t đ tài cho nh ng nhà nghi n c u và ch v n xã h i BĐHSTS.

**g-** Nói đ n v n li ng t c nói đ n th tr ng, ngu n v n xã h i còn

manh mún c a gi i nghi n c u và quan tâm đ n BĐHSTS s có đ t đ ng võ t i đầu? V n li ng sinh ra s n ph m và ph i ph c v c ng đ ng. V n t t, ng i t o s n ph m t t thì xã h i đ c h ng và ng c i. Theo chúng tôi, n i c n đ n ngu n v n xã h i c a gi i nghi n c u và các gi i khác ph n l n là n m trong các m i quan h gi a các nhóm này v i nhau. Quan h đó đ m hay nh t, k t ch t hay l ng l o s có ý nghĩa v n y ít hay nhi u. Khi v n xã h i đ c s đ ng, t thân v n y s gia tăng. S có m t s g n l c các ki n th c và c m nh n thông qua b l c ki m ch ng, minh b ch hóa và tinh l c b i th i gian. Nh ng y u t l ch s chân th t, lu t qu c t khoa h c và tinh th n vì con ng i s còn đó sau khi g t b các y u t gi t o, gán ghép ho c im l ng do th hay e ng i. Thái đ tích c c đ n c a th ng dân các vùng bi n nh Lý S n khi trao cho nhà n c các châu b n, s c phong... n m trong các y u t này.

Có th ví d cho s c m nh c a s kh c kh và ngh l c b ng hình nh cây m c đ c trên đ t c n- th ng có s c s ng m nh, con nhà nghèo quý tr ng lao đ ng và giá tr tinh th n, con dân

một đất nước có nhiều khó khăn số số họ và đảng viên xã hội để bị t h n nh ng cây, nh ng con ng i có nhiều thu n l i h n. Số đảng viên xã hội khéo ph i k đ n Nam Hàn sau kh ng ho ng kinh t 1997, lúc c đ t n c b t ra s c m nh xã h i và đ ng d y t y u kém c a n n kinh t s p vào bong bóng hào nhoáng tr c đó. V n đ l n t i đây n m ng i s đ ng ngu n l c chung, không ch v n xã h i BĐHSTS.

3- Số kết nối của vấn xã hội Biển Đông

a- Trong đi u ki n hi n t i 2013, khi các lu ng và ph ng ti n thông tin ngày càng m nh m , t o đi u ki n cho các bên liên k t cùng làm vi c, vi c tăng gi m v n xã h i n m s liên k t,s hi n th c hóa v n thành ngu n l c c a các bên nêu trên. V n xã h i VN nh tinh th n ch ngã em nâng, lao đ ng c n cù, đ u tranh b t khu t - th a h ng t cha ông- có c ng thêm vào v n xã h i (ý th c, ki n th c, ý chí và c m th c VN v BĐHSTS ) hay không s tùy thu c vào đ liên k t, s tin c n [3] và s h p tác đ có s n ph m c th c a các bên s h u v n này.

Nguy c c t v n xã h i v v n đ quan tr ng c a đ t n c nh BĐHSTS là có hay không? Có nh ng ng i dùng v n này mà ch a đ quý tr ng và làm giàu thêm v n hay không?

Tr l i nh ng câu h i này, các nhà s h u và h ng th v n c n hi u rõ r ng các thông tin, c m nh n v m t m i nguy xâm lăng đ có quy t đ nh liên k t và h p tác v i nhau. Nh ng ngu n l c đó ph i đ c chia s và ch t chiu không ch nh m m t vi c đ a v vi c ra Tòa án Qu c T mà thôi mà có th còn ph i chu n b hành trang cho nh ng chuy n đi khác có th đ y gian kh và b t tr c.

b- Gi i ch c có trách nhi m không th không tìm ki m các ngu n kh o c u v BĐHSTS t nhi u n i đ t p h p, gi i mã, minh b ch, ph bi n và kêu g i s quan tâm (v n xã h i) và ra s c nghi n c u thành tác ph m c th (ngu n l c xã h i). Đ v n thành s n ph m và quay vòng tr l i và l n v n h n hay c t v n, n m trong trách nhi m c a t t c nh ng ng i đang quan tâm đ n BĐHSTS.

c- Số ki m h m v n, dùng v n thi u hi u qu ho c phá v n có th đi n ra i nhi u phía, không ch i quân đ ch. Số nghi binh kém và c vi c không th ch p nh n là trá hàng v i đ ch s phá v n n t ng c a ngu n v n xã h i i các c ng đ ng Vi t Nam và c ng đ ng quý m n Vi t Nam. Nh ng nhà chi n l c c a đ t n c s ph i hi u rõ đi u này.

Những nhà tuyên truyền thiêu chính xác có thể sẽ làm giảm nhu cầu tái cấu trúc những người con Việt Nam, những quân đội đang nắm võ khí và tuyên truyền của những học giả đang ngày đêm làm việc để gia tăng văn hóa đội ngũ này. Và nếu vậy chúng phải là làm cho hao hụt văn sao? Nói theo binh pháp, sự nghi binh này đã bắt buộc chúng ta phải chú ý mà phá nát cầu hở những người và quân đội!

Còn nói theo Robert Putnam, thì đây “Sự suy giảm văn hóa làm yếu đi các liên lạc và tính lành mạnh và hạnh phúc của cộng đồng nói chung”<sup>[4]</sup>

Không thể ngăn nỗi lo lắng những tập thể có công bố và thối nát và những dân-những người sẽ xé thân vì những- có thể sẽ ngã lòng hoặc mất tin tưởng hoàn toàn vì những tín hiệu khác biệt từ các nhà sự hở và sự đổi mới xã hội của chúng ta!

#### 4- Những kết luận

Quan trọng nhất trong văn hóa Việt Nam ĐHST là niềm tin vào chính nghĩa của Việt Nam trong văn hóa ĐHST, niềm xác tín bắt đầu vào thành quả xây dựng và báo cáo báo cáo đội ngũ. Niềm tin, tình nghĩa mà cộng đồng dành cho người dân, cho những anh hùng đã hy sinh vì Hoàng Sa, Trường Sa và tinh thần dân tộc can đảm nghìn năm chúng ta giữ gìn. Đó là văn hóa quý báu nhất của Việt Nam hôm nay.

Việc liên kết các bên sự hở và văn hóa Việt Nam ĐHST là rất cần thiết để chia sẻ kiến thức, thông tin và cảm xúc- của các bên với nhau để kết quả tinh thần chung và phát huy sáng kiến mới, và hành động của thể để có tác phẩm, bài nghiên cứu và những đóng góp khác.. Dù rằng có thể thay tính chất thiên về cảm hứng trí, uy tín hơn khi các của loại hình sự cảm nhận-văn hóa Việt Nam này, việc tạo ra một thể chế để thúc đẩy gia tăng văn hóa là cần làm.

Những nhóm, thể chế có hiệu quả nhất về ĐHST sẽ là bên làm gia tăng văn hóa đội ngũ này. Liên kết, trao đổi và hành động có ý thức để văn hóa đó sinh sôi nảy nở. Nói rằng hơn về những văn hóa Việt Nam xã hội mà văn hóa Việt Nam ĐHST là một thành phần, cộng đồng của bên lãnh đạo vượt qua cuộc chiến, để khoan dung, cảm nhận tinh thần mà những dành cho người bị thiệt, nhóm yếu thế (dân tộc thiểu số). Cộng đồng cũng cần bên lãnh đạo chia sẻ nỗi buồn nỗi nhân chất để màu da cam, của trí tuệ

bà mẹ một con, cha Huỳnh Mậu Thân, cha thuyển nhân một tích, cha nghèo khó do chính sách kinh tế mới và biện lĩnh chia sẻ niềm vui cha thành công cha công đổi mới đổi mới Việ t ngoài, chia sẻ nhợng thành tựu cha đổi mới trong nước. Thiệu nhợng phiến phiến và thợ đổi mới xã hội này, thì biện lý lẽ nào, văn biện nào kẻ cha hiến pháp cũng khó mà chuyên chế đổi mới tình cha dân tộc, làm giàu văn xã hội, làm nên cho hòa bình và phát triển cha đổi mới nước trong danh cha.

Vì văn xã hội BĐHSTS là một nguổn văn tinh thần, vô hình, phiến và thợ, nên luôn cha nhợng nguổn lực xã hội để giúp sự hành đổi mới, trong đó có việc mang đổi mới cho loổi văn này một khung pháp lý nhợ tinh thần yêu nước luôn cha nhợng góp sự hiến thợ để có thể cha thợ hóa việc giổi quyổt văn để cha đổi mới nước, cha công đổi mới.

Tham khảo

- Trần Hữu Dũng, Tạp Chí Thời Đại Mới, [http://www.tapchithoidai.org/TD8\\_THDung.pdf](http://www.tapchithoidai.org/TD8_THDung.pdf)
- Tạp Chí Tia Sáng, [www.tiasang.com.vn](http://www.tiasang.com.vn)
- Trần Kiên Đoàn, trang web Trần Kiên Đoàn, <http://www.trankiemdoan.net/butluan/khoa-hoc-chinhtri/vonxahoi.html>
- Huỳnh Phan, Các bài phê bình văn trên Vietnamnet,

<http://vietnamnet.vn/vn/chinh-tri/tuanvietnam/97678/nghien-cuu-bien-dong-khong-nhu-mong-do-i--tai-ai-.html>

<http://vietnamnet.vn/vn/chinh-tri/tuanvietnam/97187/nghien-cuu-bien-dong---dong-cua-doc-cho-nhau-nghe-.html>

<http://tuanvietnam.vietnamnet.vn/2012-08-16-thieu-nhac-truong-trong-nghien-cuu-chu-quyen-bi-en-dong> .

---

[1] Trong mñt hñi thñ o do Quñ Tiñ n Tñ Quñ c Tñ (IMF) tñ chñ c năm 1999, Francis Fukuyama đñ khñ ng đñ nh "x ãy dñ ng vñn x ã hñ i l ã nhiñ m vñ cñ a cñ i c á ch kinh tñ (ñ c á c nññ c kñ hoñ ch tñ p trung cũ) thñ hñ thñ hai (second generation economic reforms)

[2] <http://tiasang.com.vn/Default.aspx?tabid=116&News=6038&CategoryID=42>

[3] Fukuyama: "Chñ t lññ ng đñ i sñ ng, cũng nhñ khñ năng cñ nh tranh cñ a mñ t quñ c gia, tuñ thuñ c vào mñ t đñ c tính văn hóa đñ c đño lan tñ a trong quñ c gia ãy, đñ là mñ c đñ tin cñ n trong xã hñ i" [http://www.viet-studies.info/THDung\\_VonXaHoi\\_PhạtTrienKinhTe.htm](http://www.viet-studies.info/THDung_VonXaHoi_PhạtTrienKinhTe.htm)

[4] [http://www.tapchithoidai.org/TD8\\_THDung.pdf](http://www.tapchithoidai.org/TD8_THDung.pdf)



